

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**  
**Chuyên ngành Ngôn ngữ Việt Nam**

**Mã số:** 60 22 01 02.

**Đơn vị đào tạo:** Trường Đại Sư phạm.

**Năm bắt đầu đào tạo:** 2006.

**Thời gian tuyển sinh:** Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

**Môn thi tuyển:**

Môn thi Cơ bản: Triết học;

Môn thi Cơ sở: Ngôn ngữ đại cương;

Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.

**Thời gian đào tạo:** 1.5 - 2 năm.

**Số tín chỉ tích lũy:** 53 tín chỉ.

**Tên văn bằng:** Thạc sĩ Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam.

**I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)**

			<b>SỐ TÍN CHỈ</b>
PHI	651	Triết học	3
ENG	651	Ngoại ngữ	5

**B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)**

**1. Các học phần bắt buộc (13 tín chỉ)**

TML	637	Các khuynh hướng của ngôn ngữ học hiện đại	3
LIS	627	Cấu trúc ngôn ngữ	2
ILG	637	Nhập môn Ngôn ngữ học hiện đại và ngữ pháp chức năng	3
PVL	637	Ngữ dụng học và dụng học Việt ngữ	2
SVS	637	Ngữ nghĩa học đại cương và một số vấn đề ngữ nghĩa học trong tiếng Việt	3

**2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)**

LMV	627	Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam	2
LIP	627	Những vấn đề cơ bản của ngôn ngữ học tâm lí	2
CCL	627	Những vấn đề thời sự của ngôn ngữ học tri nhận	2
MSL	627	Các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ	2
TAV	627	Đại cương về văn bản và văn bản tiếng Việt	2
OOS	627	Đại cương về phong cách học	2
SLT	627	Ngôn ngữ học xã hội	2
LIL	627	Ngôn ngữ văn chương	2
VID	627	Phương ngữ học tiếng Việt	2

## C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

### 1. Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)

GVG	627	Ngữ pháp học đại cương và một số vấn đề ngữ pháp học tiếng Việt	2
TDL	627	Lý thuyết về từ điển và từ điển học	3
HVV	627	Từ Hán Việt	3

### 2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

VOV	627	Kết trị của động từ tiếng Việt	2
MVA	627	Tính từ tiếng Việt hiện đại	2
MDM	627	Nghĩa tình thái	2
PVP	627	Ngữ âm và ngữ âm tiếng Việt	2

## D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

## II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

### A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

#### **PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học**

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

#### **ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

### B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

#### 1. Các học phần bắt buộc (13 tín chỉ)

##### **TML 637 (3 tín chỉ) - Các khuynh hướng của ngôn ngữ học hiện đại**

Học phần giới thiệu cơ sở lịch sử và phương pháp của cấu trúc luận ngôn ngữ học, xem xét các luận điểm cơ bản của học thuyết F. de Saussure và sự hình thành các khuynh hướng cấu trúc luận ngôn ngữ.

##### **LIS 627 (2 tín chỉ) - Cấu trúc ngôn ngữ**

Học phần cung cấp cho học viên một hệ thống các khái niệm cơ bản của ngôn ngữ học về cấu trúc ngôn ngữ, các cấp độ nghiên cứu ngôn ngữ, các đơn vị thuộc các cấp độ ngôn ngữ, các quan hệ cơ bản giữa các đơn vị ngôn ngữ và giữa các cấp độ của ngôn ngữ. Với mỗi nội dung cụ thể, học phần sẽ cung cấp những thông tin đầy đủ và hệ thống các quan niệm khác nhau của các nhà ngôn ngữ học trên thế giới và Việt Nam về các vấn đề đang đặt ra ở bình diện lý thuyết cũng như trong thực tiễn.

### **ILG 637 (3 tín chỉ) - Nhập môn Ngôn ngữ học hiện đại và ngữ pháp chức năng**

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về các trào lưu ngôn ngữ học đầu, giữa và cuối thế kỉ XX: cấu trúc luận, tạo sinh luận, chức năng luận; Giúp học viên hiểu được việc nghiên cứu ngôn ngữ, đặc biệt, ngữ pháp, đi từ mô tả cấu trúc tới chức năng hóa cấu trúc nhằm nâng cấp hiệu lực giao tiếp; có các kĩ năng và phương pháp phân tích ngôn ngữ học cập nhật.

### **PVL 637 (2 tín chỉ) - Ngữ dụng học và dụng học Việt ngữ**

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học: Khái quát về ngữ dụng học; Tín hiệu học và ngữ dụng học; Ba giai đoạn của ngữ dụng học: Ngữ dụng học Logic, Ngữ dụng học đơn thoại, Ngữ dụng học tương tác; Các vấn đề của ngữ dụng học: Chiếu vật và chỉ xuất, Hành vi ngôn ngữ, Lý thuyết hội thoại, Lý thuyết lập luận, Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn; Một số vấn đề về tiếng Việt: Các phương tiện biểu thị tình thái trong tiếng Việt, hệ thống từ xưng hô trong tiếng Việt, một số từ chỉ xuất trong tiếng Việt.

### **SVS 637 (3 tín chỉ) - Ngữ nghĩa học đại cương và một số vấn đề ngữ nghĩa học trong tiếng Việt**

Học phần cung cấp cho học viên những nội dung lí thuyết cơ bản về ngữ nghĩa học đại cương và những nội dung cụ thể về ngữ nghĩa học trong tiếng Việt như ngữ nghĩa học từ vựng tiếng Việt, ngữ nghĩa học phát ngôn. Các nội dung về Ngữ nghĩa trong tiếng Việt được nhìn nhận từ góc độ hệ thống (trạng thái tĩnh) và sự chuyển hóa từ hệ thống sang hành chức.

## **2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)**

### **LMV 627 (2 tín chỉ) - Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam**

Học phần có nội dung giới thiệu ngôn ngữ như một thành tố quan trọng nhất trong văn hóa các dân tộc; ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét về mặt cội nguồn và loại hình học; chữ viết các dân tộc; cảnh huống ngôn ngữ ở các dân tộc Việt Nam hiện nay; chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về ngôn ngữ các dân tộc; điền dã trong nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc.

### **LIP 627 (2 tín chỉ) - Những vấn đề cơ bản của ngôn ngữ học tâm lí**

Học phần cung cấp kiến thức: Bối cảnh về ngôn ngữ học và tâm lý học trên thế giới, và sự ra đời của Ngôn ngữ học tâm lý; Đối tượng nghiên cứu của Ngôn ngữ học tâm lý; Những nghiên cứu cụ thể của Ngôn ngữ học tâm lý về các lĩnh vực khác nhau của ngôn ngữ; Những vấn đề thời sự về mối quan hệ giữa Ngôn ngữ - Tâm lý - Văn hóa trong việc dạy học Ngoại ngữ; Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm thường dùng Ngôn ngữ học Tâm lý vốn vay mượn từ Tâm lý học. ....

### **CCL 627 (2 tín chỉ) - Những vấn đề thời sự của ngôn ngữ học tri nhận**

Ngôn ngữ học tri nhận là một trường phái mới của ngôn ngữ học hiện đại, tiến hành nghiên cứu ngôn ngữ trên cơ sở vốn kinh nghiệm và sự cảm thụ của con người về thế giới khách quan cũng như cái cách thức mà con người tri giác và ý niệm hóa các sự vật và sự tình của thế giới khách quan. Có những quan niệm và nguyên lý riêng của nó, khác với ngôn ngữ học truyền thống cũng như ngôn ngữ học chức năng gần đây trong việc nghiên cứu ngôn ngữ, trong đó quan trọng nhất là: ngôn ngữ là một khả năng tri nhận (như những cấu trúc và quá trình tri nhận khác: tri giác, ký ức, chú ý, tư duy) của con người, cơ chế ngôn ngữ là một phần của cơ chế tri nhận chung, phổ quát. Tập trung nghiên cứu một số vấn đề của mối quan hệ giữa ngôn ngữ - tri nhận (tri giác, tư duy, ý thức) - văn hóa nói chung và một số vấn đề của ngữ nghĩa học tri nhận và ngữ pháp học tri nhận nói riêng, trong đó có một số vấn đề quan trọng, có tính thời sự cao.

Bên cạnh những phương pháp thường dùng của ngôn ngữ học, trong ngôn ngữ học tri nhận còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu thực nghiệm đặc thù vốn vay mượn vào từ Tâm lý học tri nhận.

**MSL 627 (2 tín chỉ) - Các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ**

Học phần nhằm cung cấp cho học viên các khái niệm về: Phương pháp, thủ pháp, phương pháp miêu tả, phương pháp đối chiếu, phương pháp so sánh - lịch sử, giúp học viên biết cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác nhau.

**TAV 627 (2 tín chỉ) - Đại cương về văn bản và văn bản tiếng Việt**

Học phần trang bị cho học viên những tri thức cơ bản của đơn vị giao tiếp Ngôn ngữ, những phương thức và phương tiện tạo lập văn bản dùng để phân tích và sản sinh lời nói với tư cách là các chỉnh thể trên câu. Học viên vận dụng các tri thức của học phần này để phân tích văn bản và dạy tập làm văn cho học sinh.

**OOS 627 (2 tín chỉ) - Đại cương về phong cách học**

Học phần sử dụng những tri thức của các môn học: “Vấn đề từ và từ tiếng Việt”, “Một số vấn đề ngữ pháp học”. Học phần này cung cấp những tri thức cơ bản về lý thuyết phong cách Ngôn ngữ, những tri thức về phong cách học tiếng Việt.

**SLT 627 (2 tín chỉ) - Ngôn ngữ học xã hội**

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học xã hội: các nội dung nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội vĩ mô và ngôn ngữ học vi mô như đa ngữ xã hội, phương ngữ xã hội, giao tiếp từ góc nhìn của ngôn ngữ học xã hội, giáo dục ngôn ngữ, chính sách ngôn ngữ, kế hoạch hoá ngôn ngữ và lập pháp ngôn ngữ. Trang bị cho học viên các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội để ứng dụng lí thuyết ngôn ngữ học xã hội vào việc nghiên cứu ngôn ngữ ở Việt Nam cũng như ngôn ngữ mà học viên quan tâm, nghiên cứu.

**LIL 627 (2 tín chỉ) - Ngôn ngữ văn chương**

Học phần giới thiệu khái quát một số vấn đề lí luận chung về khoa học phong cách và vai trò của Ngôn ngữ trong tác phẩm văn chương, đồng thời xem xét Ngôn ngữ văn chương trên tất cả các bình diện: ngữ âm, từ vựng, cú pháp, văn bản và mối quan hệ giữa Ngôn ngữ văn chương với các phương tiện, biện pháp tu từ tiếng Việt. Đặt trong một chỉnh thể nghệ thuật, hiệu quả biểu đạt của các yếu tố Ngôn ngữ trong tác phẩm văn chương sẽ được bộc lộ toàn diện và rõ nét hơn. Bởi vậy, xem xét Ngôn ngữ trong một số thể loại tiêu biểu thuộc loại hình tự sự và trữ tình là điều môn học quan tâm.

**VID 627 (2 tín chỉ) - Phương ngữ học tiếng Việt**

Học phần cung cấp kiến thức về khái niệm Phương ngữ học; sự hình thành và mất dần hiện tượng phương ngữ; phương ngữ học và ngôn ngữ học địa lý; sự hình thành các phương ngữ tiếng Việt; việc phân chia các phương ngữ tiếng Việt; một số đặc điểm các phương ngữ tiếng Việt; Vấn đề vai trò lịch sử - xã hội của phương ngữ tiếng Việt.

**C. KHÓI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)****1. Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)****GVG 627 (2 tín chỉ) - Ngữ pháp học đại cương và một số vấn đề ngữ pháp học tiếng Việt**

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp học đại cương như: Khái niệm ngữ pháp, hệ thống đơn vị và các cấp độ ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp và hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp và các phạm trù ngữ pháp.

**TDL 627 (3 tín chỉ) - Lý thuyết về từ điển và từ điển học**

Công dụng của từ điển thể hiện rõ qua việc cung cấp các thông tin về ngôn ngữ, về việc sử dụng một ngôn ngữ khác, về các kiến thức liên quan đến các lĩnh vực khoa học, v.v. Tuy nhiên, khoa học nghiên cứu về từ điển (từ điển học) lại mới hình thành cách đây chưa

lâu (chưa được 1 thế kỉ). Ứng dụng các kiến thức về từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp, ngữ âm và ngữ dụng học, Từ điển học tập trung nghiên cứu, phân tích các vấn đề thuộc về cấu trúc vĩ mô (macrostructure), tức là cấu trúc bằng từ và cấu trúc vi mô (microstructure), tức là cấu trúc mục từ của từ điển. Các vấn đề thuộc về kĩ thuật biên soạn từ điển, kế hoạch tổ chức công tác từ điển, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng ngân hàng dữ liệu, biên soạn từ điển trên máy và sản xuất máy từ điển điện tử, v.v. cũng là những nội dung được truyền đạt trong học phần.

#### **HVV 627 (3 tín chỉ) - Từ Hán Việt**

Học phần trình bày một bức tranh tổng quát về sự tiếp xúc song Ngôn ngữ Hán - Việt; quá trình tiếp xúc ngôn ngữ Hán - Việt và hệ quả của nó; Chú trọng tới tính ứng dụng, môn học phân tích sự du nhập của các từ Hán vào tiếng Việt và sự hoạt động của các đơn vị này trong tiếng Việt hiện đại. Đồng thời so sánh chúng với tiếng Hán hiện đại để thấy rõ tác động của các nhân tố văn hoá - xã hội đối với quá trình đồng hoá và hành chức của các đơn vị này. Học phần cũng chú trọng tới các giai đoạn tiếp xúc Hán - Việt cũng như các con đường tiếp xúc để hình thành nên các đơn vị mượn Hán khác nhau trong tiếng Việt; những thảo luận hiện nay về sự tiếp xúc này; cách nhìn nhận về các yếu tố Hán Việt nói riêng các yếu tố ngoại lai nói chung trong mối quan hệ với việc việc bảo vệ và phát triển ngôn ngữ quốc gia tiếng Việt.

### **2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)**

#### **VOV 627 (2 tín chỉ) - Kết quả của động từ tiếng Việt**

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản của những vấn đề quan trọng đối với ngữ pháp tiếng Việt nói riêng, đối với ngữ pháp của các ngôn ngữ thuộc loại hình đơn lập nói chung.

#### **MVA 627 - Tính từ tiếng Việt hiện đại**

Học phần có nội dung giới thiệu sơ lược về đặc điểm của tính từ tiếng Việt hiện đại và giới thiệu sâu về ngữ nghĩa, chức năng ngữ pháp chính của từ loại này. Phần ngữ nghĩa sẽ đề cập tới những nội dung: thành phần đánh giá, phép so sánh, quan hệ trái nghĩa, sự phát triển nghĩa của tính từ tiếng Việt hiện đại. Phần chức năng ngữ pháp chính sẽ đề cập tới chức năng định tố của tính từ tiếng Việt hiện đại ở các mặt ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng và vấn đề hướng dẫn học sinh nâng cao kỹ năng sử dụng định tố tính từ.

#### **MDM 627 (2 tín chỉ) - Nghĩa tình thái**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nghĩa tình thái: Quan điểm về tình thái; Tình hình nghiên cứu nghĩa tình thái; Khái niệm nghĩa tình thái; Phân loại nghĩa tình thái; Phân biệt nghĩa tình thái trong ngôn ngữ và nghĩa tình thái trong lôgic; Các phương tiện thể hiện nghĩa tình thái trong ngôn ngữ; Mơ hồ về tình thái, khả năng kết hợp của tiêu từ tình thái và các từ loại khác trong tiếng Việt.

#### **PVP 627 (2 tín chỉ) - Ngữ âm và ngữ âm tiếng Việt**

Học phần là một trong ba học phần cơ bản nhất của khoa học ngôn ngữ cũng như của nghiên cứu Tiếng Việt (ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp). Ngữ âm học đưa lại cho người học những khái niệm cơ bản nhất về nguyên tắc hình thành, truyền đạt và tiếp nhận âm thanh ngôn ngữ của con người nói chung và người Việt Nam nói riêng cũng như các phương pháp phân loại và mô tả chung.

### **D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)**

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.